
DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM 2017

NGÀNH XĂNG - DẦU - KHÍ

V. TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU CÁC MẶT HÀNG NHÓM NGÀNH XĂNG DẦU KHÍ

(Trong ngành này chỉ nghiên cứu doanh nghiệp ở các mã Hải Quan: HS2701, HS2711)

1. Tình hình xuất khẩu chung

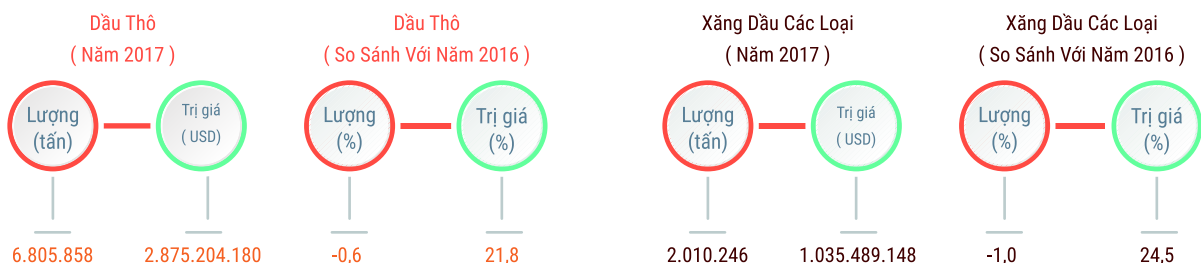
Dầu mỏ cùng với các loại khí đốt được coi là “Vàng đen”, là nguồn năng lượng quan trọng bậc nhất đang đóng góp 64% tổng năng lượng đang sử dụng toàn cầu.

Được xem là một quốc gia có tiềm năng về trữ lượng dầu khí lớn, Việt Nam đứng thứ **28 trên tổng số 52 nước trên thế giới có tài nguyên dầu khí**. Tính đến hết năm 2013, trữ lượng dầu thô xác minh của Việt Nam vào khoảng **4,4 tỷ** thùng đứng thứ nhất trong khu vực Đông Nam Á, còn lượng khí xác minh của Việt Nam vào khoảng **0,6 nghìn tỷ m³, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á**.

Đối với nước ta, vai trò và ý nghĩa của dầu khí nói chung trong đó có dầu mỏ càng trở nên quan trọng trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Không chỉ là vấn đề thu nhập kinh tế đơn thuần, trong những năm qua dầu mỏ đã góp phần đáng kể vào ngân sách quốc gia, làm cân đối hơn cán cân xuất nhập khẩu thương mại quốc tế, góp phần tạo nên sự phát triển ổn định nước nhà trong những năm đổi mới đất nước.

1.1 Về kim ngạch

Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng Xăng- Dầu- Khí năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu xăng dầu của Việt Nam ra các nước tăng mạnh vì nguyên do giá xuất khẩu xăng dầu trên thế giới tăng. Cụ thể, **cả nước đã xuất khẩu hơn 2 triệu tấn xăng dầu trong năm 2017, trị giá 1,04 tỷ USD; giảm 1% về lượng nhưng tăng 24,5% về trị giá so với năm 2016**.

Mặc dù là quốc gia có nhiều mỏ dầu đang được khai thác và sử dụng nhưng do trình độ lọc hóa dầu của Việt Nam không vượt trội, không lợi thế cạnh tranh so với khu vực và các nước có hoạt động lọc hóa dầu lớn như Hàn Quốc, Singapore, vì vậy Việt Nam xuất khẩu rất ít mặt hàng dầu thô. **Năm 2017, nước ta xuất khẩu hơn 6,8 triệu tấn dầu thô ứng với 2,87 tỷ USD, giảm 0,6% về lượng nhưng tăng 21,8% về trị giá so với năm 2016**.

1.2 Về mặt hàng

Các mặt hàng xăng dầu xuất khẩu chủ yếu là xăng dầu các loại: xăng động cơ RON 92, xăng động cơ RON 95, dầu Diesel và dầu Mazut. Trong đó dầu Diesel được xuất đi nhiều nhất. Bên cạnh xăng dầu xuất khẩu trong mặt hàng dầu khí còn có khí đốt hóa lỏng và dầu thô.

1.3 Về thị trường

Việt Nam xuất khẩu các mặt hàng xăng-dầu-khí chủ yếu sang thị trường Campuchia. Theo thống kê của Hải Quan Việt Nam, cơ cấu mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang Campuchia nghiêng mạnh về nhóm hàng nhiên liệu và hàng sản phẩm công nghiệp. Xăng dầu, sắt thép là hai mặt hàng chiếm kim ngạch xuất khẩu lớn nhất hiện nay, trên 100 triệu USD/mặt hàng/năm. Theo sau là Trung Quốc và Lào. Ngoài 3 thị trường chủ lực trên, xăng dầu còn được xuất khẩu sang các thị trường Hàn Quốc, Malaysia và Thái Lan. Riêng đối với Campuchia, lịch sử thăm dò của nước này bắt đầu từ những năm 1950 với những khảo sát địa chất đầu tiên do một nhóm các nhà địa chất Trung Quốc tiến hành. Cho đến nay, Campuchia được xác định là có 8 bể trầm tích, chia thành 19 khối trên bờ và 6 khối khu vực ngoài khơi. Hiện trong tổng số 19 lô dầu khí trên đất liền của nước này, PetroVietnam - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đang chịu trách nhiệm về dự án lô XV - Campuchia (theo hợp đồng đã ký với Cơ quan Quản lý Dầu khí Quốc gia Campuchia CNPA từ năm 2009 và có thời hạn là 37 năm do PVEP - thuộc Petro-VietNam nắm giữ 100% cổ phần). Ngành dầu khí còn non yếu, trong khi nhu cầu dầu mỏ ở mức 1,7 triệu tấn/năm, Campuchia phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn sản phẩm nhập khẩu từ các nước trong khu vực như Việt Nam, Thái Lan, Singapore và Malaysia, trong đó phần lớn nhập khẩu từ Việt Nam (60-70%).

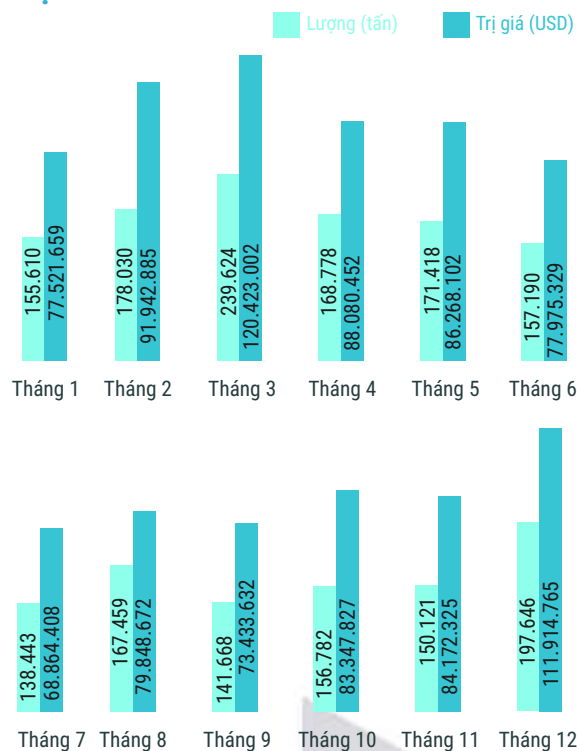
2. Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng nhóm ngành Xăng – Dầu - Khí năm 2017

2.1 Xăng dầu các loại

2.1.1 Kim ngạch

Năm 2017, cả nước đã xuất khẩu hơn 2 triệu tấn xăng dầu, trị giá 1,04 tỷ USD; giảm 1% về lượng nhưng tăng 24,5% về trị giá so với năm 2016.

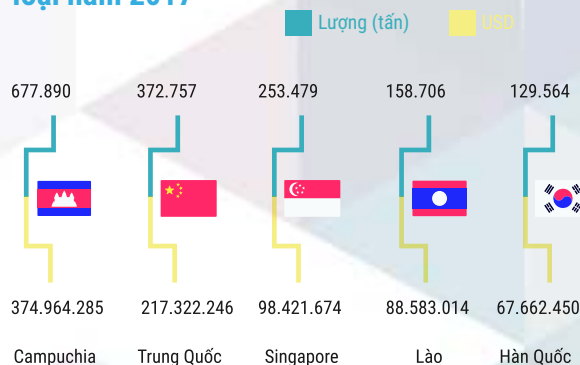
Biểu đồ kim ngạch xuất khẩu xăng dầu các loại năm 2017

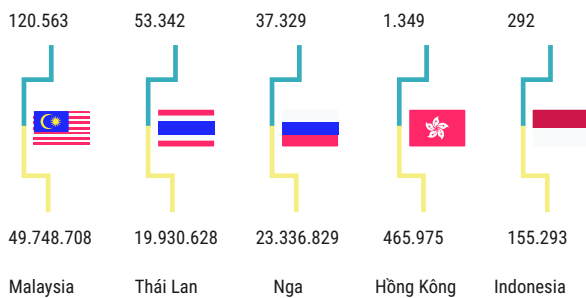


Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

2.2.2 Thị trường

Thị trường xuất khẩu xăng dầu các loại năm 2017



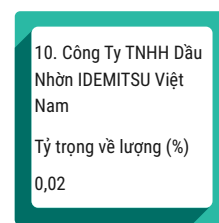
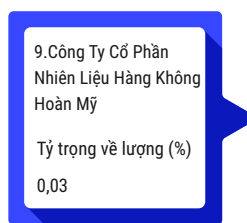


Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

Xét về thị trường, **Campuchia là thị trường chủ lực xuất khẩu xăng dầu của Việt Nam, chiếm hơn 30% thị phần.** Đứng thứ hai là thị trường Trung Quốc, đạt gần 373 nghìn tấn, trị giá 217 triệu USD, kế đến là thị trường Singapore đạt 253,5 nghìn tấn, trị giá 98,4 triệu USD. Ngoài 3 thị trường chủ lực kể trên, xăng dầu của Việt Nam còn xuất khẩu sang các thị trường như Lào, Hàn Quốc, Malaysia, Thái Lan, Nga, Hồng Kông, Indonesia.

2.2.3 Top doanh nghiệp xuất khẩu xăng dầu năm 2017

Top doanh nghiệp xuất khẩu xăng dầu năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp

Trong lĩnh vực xăng dầu, Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam giữ vai trò chủ đạo trên thị trường nội địa và đưa sản phẩm ra quốc tế qua việc hợp tác kinh doanh với 29 doanh nghiệp đầu mối và 120 thương nhân phân phối xăng dầu (2017). **Cả năm 2017, tập đoàn đạt tới 39,71% tỷ trọng về lượng xuất khẩu, với các sản phẩm xăng động cơ không pha chì RON 92, RON 95 và dầu nhiên liệu Diesel.** Thị trường chủ lực của tập đoàn là Campuchia (chiếm 45,3% tổng lượng xuất đi của doanh nghiệp trong năm 2017), Singapore và Lào. Theo sau là TNHH MTV Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp với tỷ trọng 22,43% tổng kim ngạch xuất khẩu xăng dầu các loại 2017. **Doanh nghiệp này chỉ xuất đi Campuchia và Singapore với 2 mặt hàng là Xăng MOGAS 92 và Dầu GASOIL.**

Với công suất chế biến 6,5 triệu tấn dầu thô/năm từ nhà máy lọc dầu Dung Quất, Công Ty TNHH MTV Lọc - Hóa Dầu Bình Sơn giữ vai trò tiên phong và đặt nền móng cho sự phát triển ngành công nghiệp lọc hóa dầu Việt Nam. Tuy nhiên Lọc -Hóa Dầu Bình Sơn chỉ xuất đi sản phẩm dầu nhiên liệu Fuel Oil (FO) sang thị trường duy nhất là Singapore.

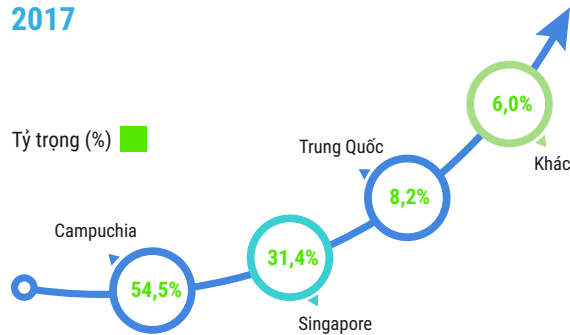
Bên cạnh đó còn một số doanh nghiệp đứng đầu như CT TNHH MTV Dầu Khí Thành Phố Hồ Chí Minh, Nhiên Liệu Hàng Không Việt Nam (SKYPEC), CTCP Nhiên Liệu Bay Petrolimex, .. cũng chiếm tỷ trọng xuất khẩu đáng kể với tỷ trọng lần lượt là 3,21%; 1,55%; 1,06%

2.2 Khí đốt hóa lỏng

Tổng trữ lượng dầu, khí đã xác minh được của Việt Nam tương đương 1,1 tỷ m³ dầu quy đổi, trong đó khí đốt chiếm 600-700 triệu (một tỷ mét khối khí đốt tương đương một triệu m³ dầu quy đổi). Trữ lượng khí đốt của Việt Nam tuy không bằng Nga hay Indonesia, nhưng cũng đủ để đáp ứng nhu cầu nội địa và xuất khẩu một phần ra các nước trên thế giới.

2.2.1 Thị trường

Thị trường xuất khẩu khí đốt hóa lỏng năm 2017

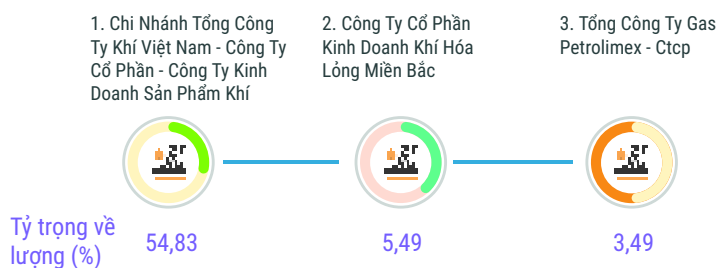


Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

Năm 2017, Việt Nam xuất khẩu khí đốt hóa lỏng chủ yếu sang 3 thị trường chính: Campuchia, Singapore và Trung Quốc. Trong đó Campuchia là thị trường chủ đạo với hơn 54,4% tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này năm 2017. Thị trường lớn thứ 2 là Singapore với tỷ trọng 31,4%. Và thứ 3 là thị trường Trung Quốc 8,2%.

2.2.2 Top doanh nghiệp xuất khẩu khí đốt hóa lỏng

Top doanh nghiệp xuất khẩu khí đốt hóa lỏng năm 2017



- Công Ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Thành Phố Hồ Chí Minh
- Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Và Xuất Nhập Khẩu Khí Gas Hóa Lỏng Vạn Lộc
- Cty TNHH Khí Hoá Lỏng Cội Nguồn (Việt Nam)



2,23



0,28



0,13

- Công Ty CP Dầu Khí Epic



0,04

- Chi Nhánh Công Ty TNHH Trường Sáng



0,03

- Công Ty CP Đầu Tư Và Sản Xuất Petro Miền Trung



0,03

Nguồn: Vibiz tổng hợp

Tại Việt Nam, Công Ty Kinh Doanh Sản Phẩm Khí là doanh nghiệp chính xuất khẩu khí đốt hóa lỏng, trong năm 2017 chiếm tới **54,83%** tỷ trọng về lượng xuất khẩu mặt hàng này. Mặc dù trong bối cảnh nguồn cung phong phú, kinh tế thế giới nhiều đối thủ tham gia trên thị trường làm mức độ cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu ngày càng khốc liệt nhưng CTCP Kinh Doanh sản Phẩm Khí đã vượt lên những rào cản đó bằng những nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành, phát triển thị trường, sự đoàn kết để có được vị thế trên thị trường hiện nay. **Ngoài ra những gương mặt lớn trong ngành dầu khí như CTCP Kinh Doanh Khí Hóa Lỏng Miền Bắc, Tổng CT Gas Petrolimex,.. cũng đứng top xuất khẩu khí đốt hóa lỏng với tỉ trọng lần lượt là 5,49%; 3,49% trong năm 2017.**

2.3 Dầu thô

2.3.1 Kim ngạch

Việt Nam là quốc gia có trữ lượng dầu thô cao thứ hai ở khu vực Đông Á, chỉ sau Trung Quốc với 4,4 tỷ thùng (tương đương gần 630 triệu tấn). Với mỏ "vàng đen" này, Việt Nam được xếp vào các nước xuất khẩu dầu mỏ (dầu thô), mỗi năm xuất khẩu dầu thô đóng góp quan trọng cho thu ngân sách quốc gia.

Năm 2017, nước ta xuất khẩu hơn 6,8 triệu tấn dầu thô ứng với 2,87 tỷ USD, giảm 0,6 % về lượng nhưng tăng 21,8 % về trị giá so với năm 2016.

Kim ngạch xuất khẩu dầu thô năm

2017

	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)
Tháng 1	509.028	219.553.250
Tháng 2	540.233	233.576.719
Tháng 3	469.623	192.505.196
Tháng 4	594.844	243.338.505
Tháng 5	676.618	266.282.838
Tháng 6	964.787	356.306.664
Tháng 7	581.015	216.430.613
Tháng 8	612.985	242.129.403
Tháng 9	477.685	211.005.606
Tháng 10	466.949	205.389.095
Tháng 11	379.170	179.583.214
Tháng 12	534.257	262.706.939
Tổng	6.805.858	2.875.204.180

Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

2.3.2 Thị trường

Dầu thô Việt Nam được khai thác từ nhiều mỏ thuộc các chủ dầu trong nước và nước ngoài. Hiện nay, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tham gia khai thác và xuất bán 18 loại dầu thô, trong đó có 17 loại khai thác ở trong nước và 1 loại khai thác tại Algeria. Các loại dầu thô của Việt Nam được cung cấp một phần cho thị trường trong nước (Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, các nhà máy chế biến condensate) và để xuất khẩu.

Việc xuất bán dầu thô của Việt Nam được thực hiện dưới sự kiểm soát rất chặt chẽ theo quy trình đấu thầu và sự thống nhất tuyệt đối của các chủ mỏ dầu Việt Nam và nước ngoài tại các dự án khai thác dầu khí. Các lô dầu xuất khẩu đều được bán theo hình thức đấu thầu đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả và an toàn cho khai thác mỏ. Danh sách khách hàng mời tham gia mua dầu Việt Nam được các chủ mỏ dầu thông qua có khoảng gần 30 khách hàng, bao gồm khách hàng đến từ các nước như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Singapore, Australia, Hàn Quốc, Thái Lan, Malaysia, Trung Quốc,...

Như vậy, dầu thô Việt Nam hiện được xuất bán đi tiêu thụ tại nhiều nước trên thế giới như Nhật, Hoa Kỳ, Singapore, Úc,... và Trung Quốc.

Thị trường xuất khẩu dầu thô năm 2017

Thị trường	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)
Trung Quốc	2.454.284	1.050.222.329
Thái Lan	1.027.350	445.192.347
Nhật Bản	811.180	337.306.783
Australia	634.356	278.632.997
Malaysia	557.389	225.137.768
Singapore	548.388	216.224.419
Hàn Quốc	235.853	101.519.218
Mỹ	221.593	90.792.052

Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

Năm 2017, Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất dầu thô vào thị trường Trung Quốc, với lượng xuất đạt 2,5 triệu tấn, trị giá 1,1 tỷ USD. Theo sau là các thị trường Thái Lan, Nhật Bản, Australia,...

Trung Quốc đang nhập khẩu lượng dầu ngày càng tăng không chỉ vì tăng trưởng nhu cầu mà còn bởi vì sản lượng dầu nội địa đang giảm, do nhiều mỏ dầu lớn của nước này đang "lão hóa", trong khi các mỏ có chi phí sản xuất cao hơn phải cắt giảm khai thác giữa lúc giá dầu đã và dự kiến sẽ còn thấp dài lâu.

Từ tháng 7/2017, sự phụ thuộc vào nhập khẩu dầu thô của Trung Quốc đã vượt quá 65,6% trong năm 2016 và dự báo sẽ tăng lên 89% vào năm 2030. Đến năm 2020, tiêu thụ dầu thô của Trung Quốc dự kiến là 12 triệu thùng/ngày.

Trong khi đó, 3 công ty dầu khí quốc doanh lớn của Trung Quốc là Tập đoàn Dầu khí Trung Quốc (Petro-China), Tập đoàn Dầu mỏ và Hóa chất Trung Quốc (Sinopec) và Tổng Công ty Dầu khí Hải dương Trung Quốc (CNOOC) đã cắt giảm khai thác tại các mỏ có chi phí sản xuất cao của họ ở Trung Quốc, do không thể cạnh tranh với giá dầu dưới 50 USD/thùng vào thời điểm đó. Do vậy, năm 2016, sản lượng dầu nội địa của Trung Quốc đã giảm 6,9% xuống còn 3,98 triệu thùng/ngày, năm 2017, sản lượng dầu mỏ của Trung Quốc đã giảm thêm 4,1% trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 10, riêng trong tháng 10-2017, sản lượng dầu thô nội địa của nước này đã giảm còn dưới 3,8 triệu thùng/ngày so với mức trung bình 4 triệu thùng/ngày của năm ngoái.

Sự lệ thuộc của Trung Quốc vào nhập khẩu dầu thô được dự báo sẽ liên tục gia tăng và tiếp tục phát triển trong tương lai gần.

3. Tình hình nhập khẩu chung nhóm ngành Xăng - Dầu - Khí năm 2017

Ngành xăng dầu khí Việt Nam hiện nay khá non trẻ với nguồn nhân lực còn hạn chế nên năng lực cung cấp chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng. Nước ta chủ yếu xuất khẩu dầu thô, nhập khẩu dầu tinh phục vụ cho nhu cầu nội địa. Một số nhà máy lọc dầu đã đi vào hoạt động như nhà máy lọc dầu Dung Quất, nhà máy lọc dầu Nghi Sơn,... nhưng mới chỉ cung cấp được khoảng 35% nhu cầu trong nước.

Trong khi đó, nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ xăng dầu khí ngày càng tăng, không chỉ trong ngắn hạn mà cả trong dài hạn do sự bùng nổ dân số, các ngành công nghiệp tiếp tục phát triển, đặc biệt là sự tăng tốc của ngành giao thông do nhu cầu đi lại ngày càng nhiều,... **Mỗi năm thị trường Việt Nam vẫn đang thiếu hụt trung bình khoảng 0,8 triệu tấn xăng và 1,8 triệu tấn dầu DO.** Nguồn xăng dầu thiếu hụt này sẽ được nhập khẩu về Việt Nam từ các nước trong khu vực như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Hàn Quốc và Trung Quốc,...

3.1 Về kim ngạch

Trong năm 2017 nhìn chung nhập khẩu các mặt hàng nhóm ngành xăng - dầu - khí đều đạt mức tăng trưởng dương.

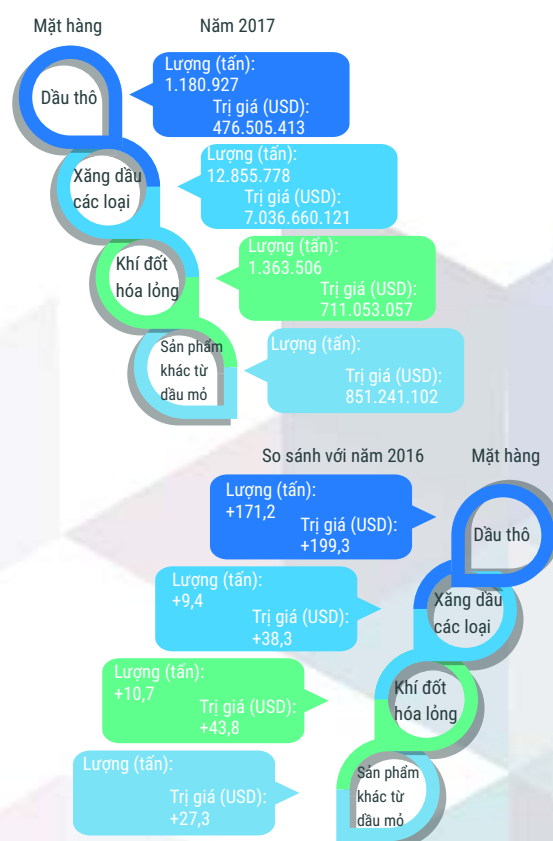
Năm 2017, cả nước nhập khẩu gần 12,86 triệu tấn xăng dầu, trị giá 7,04 tỷ USD, tăng 9,4% về lượng và tăng 38,3% về trị giá so với năm 2016. Giá xăng dầu nhập khẩu vào thị trường Việt Nam trong năm 2017 đạt mức trung bình 547,4 USD/tấn, tăng 26,5% so với năm 2016.

Nhập khẩu khí đốt hóa lỏng cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao, với lượng nhập đạt 1,3 triệu tấn, trị giá 711 triệu USD, tăng 10,7% về lượng và 43,8% so với năm 2016. Giá nhập bình quân đạt 521,49 USD/tấn, tăng 29,89%.

Năm 2017, kim ngạch nhập khẩu dầu thô chỉ đạt 1,2 triệu tấn, trị giá 476,5 triệu USD, tuy nhiên so với cùng kỳ lại có sự tăng trưởng vượt bậc, tăng 171,2% về lượng và 199,3% về trị giá so với năm 2016.

Các sản phẩm khác từ dầu mỏ cũng được nhập về với tổng kim ngạch 851 triệu USD, tăng 27,3% so với năm 2016.

Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng Xăng - Dầu - Khí năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

3.2 Về mặt hàng

Năm 2017, Việt Nam nhập khẩu chủ yếu 4 nhóm mặt hàng thuộc nhóm ngành xăng – dầu – khí, bao gồm: Dầu thô, xăng dầu các loại, khí đốt hóa lỏng và các sản phẩm khác từ dầu mỏ. **Trong đó, nhập khẩu nhiều nhất là xăng dầu, với 12,86 triệu tấn, trị giá 7,04 tỷ USD.**

3.3 Về thị trường

Việt Nam nhập khẩu xăng dầu khí chủ yếu từ các thị trường: Singapore, Malaysia, Hàn Quốc, Trung Quốc, và một số quốc gia UAE. Trong đó, Singapore là thị trường chính cung cấp mặt hàng xăng dầu cho Việt Nam. Và khí đốt hóa lỏng Việt Nam chủ yếu nhập từ Trung Quốc.

4. Tình hình nhập khẩu một số mặt hàng nhóm ngành Xăng – Dầu - Khí năm 2017

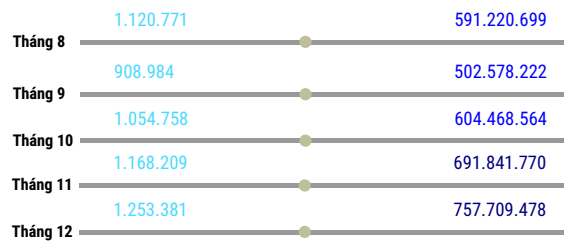
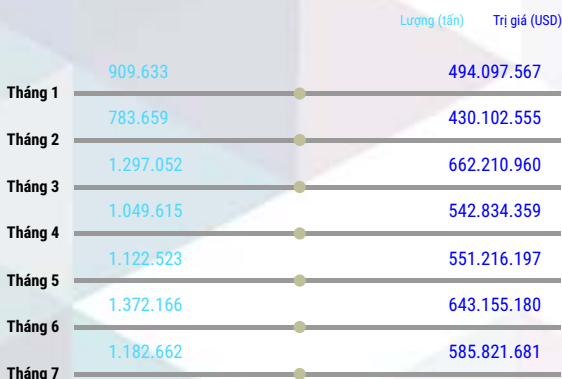
4.1 Xăng dầu các loại

4.1.1 Kim ngạch

Nhu cầu xăng dầu tại Việt Nam năm 2017 ước tính đạt 19,3 triệu tấn. Tuy nhiên, nhà máy lọc dầu duy nhất đang vận hành tại Việt Nam là Dung Quất mới chỉ đáp ứng khoảng 30% nhu cầu thị trường trong nước, còn lại Việt Nam vẫn phải nhập khẩu các sản phẩm xăng dầu.

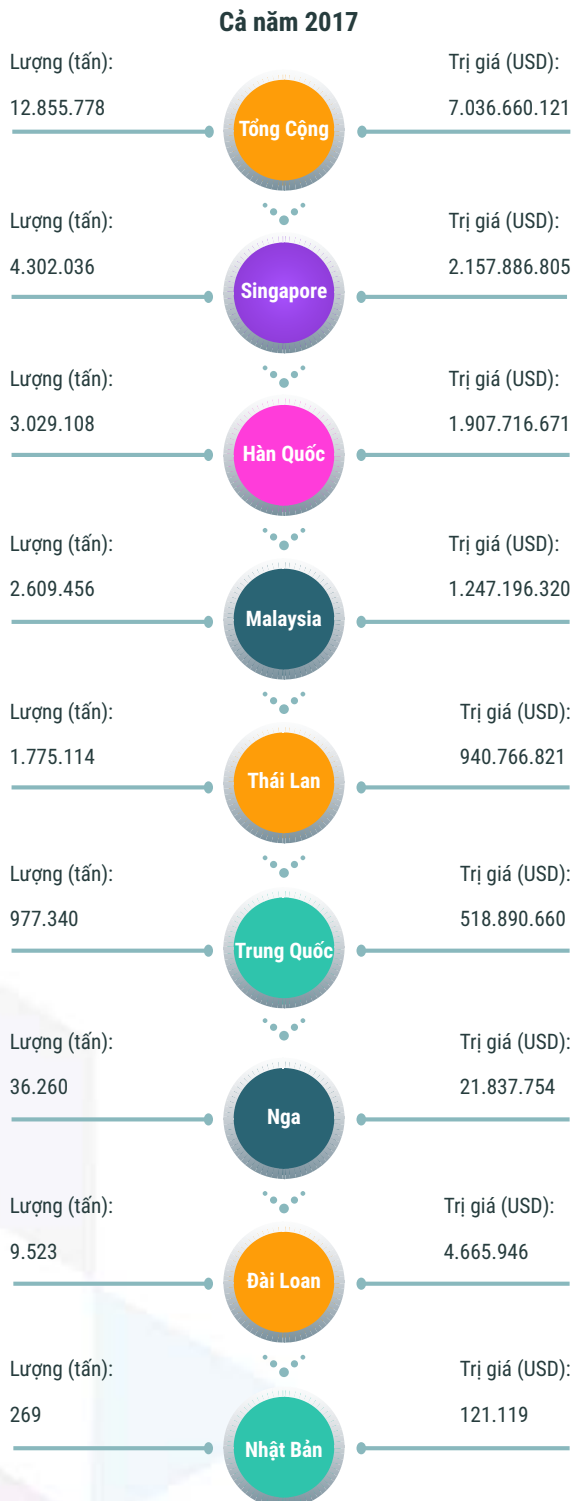
Năm 2017, cả nước nhập khẩu 12,86 triệu tấn xăng dầu, trị giá 7,04 tỷ USD, tăng 9,4% về lượng và tăng 38,3% về trị giá so với năm 2016. Trong đó nhập khẩu nhiều nhất vào tháng 6, với lượng nhập đạt 1,3 triệu tấn, trị giá 644,4 triệu USD

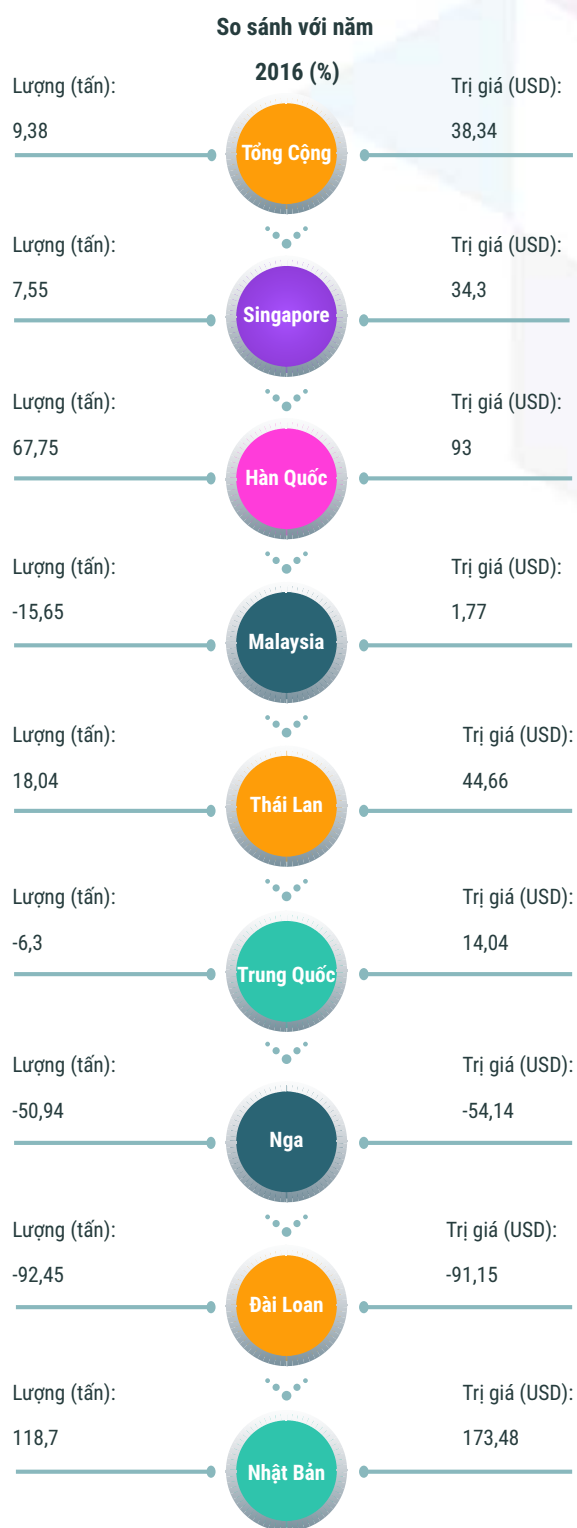
Nhập khẩu xăng dầu các loại năm 2017



4.1.2 Thị trường

Thị trường nhập khẩu xăng dầu năm 2017





Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

Xăng dầu được nhập khẩu chủ yếu từ các nước Đông Nam Á, chiếm tới **68%** trong tổng lượng và chiếm **62%** trong tổng kim ngạch nhập khẩu xăng dầu của cả nước, đạt **8,69** triệu tấn, tương đương **4,35** tỷ USD, tăng **1%** về lượng và tăng **25%** về trị giá so với năm 2016.

Việt Nam nhập khẩu tới **4,3** triệu tấn xăng dầu từ Singapore – đứng đầu trong các thị trường nhập khẩu, chiếm **33,5%** trong tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước; trị giá **2,16** tỷ USD, chiếm **30,7%** trong tổng kim ngạch, tăng **7,6%** về lượng và tăng **34,3%** về trị giá so với năm 2016. Giá nhập khẩu từ thị trường này cũng ở mức trung bình **501,6** USD/tấn, tăng mạnh **24,9%** so với năm trước đó.

Hàn Quốc cũng cung cấp cho Việt Nam 3,03 triệu tấn xăng dầu trong năm 2017, chiếm 23,6% trong tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước, trị giá 1,91 tỷ USD, chiếm 27% trong tổng kim ngạch, tăng mạnh 67,8% về lượng và tăng 93% về kim ngạch. Giá nhập khẩu từ Hàn Quốc tăng 15%, đạt mức 629,8 USD/tấn. Trong năm 2017 Việt Nam cũng nhập từ thị trường Malaysia 2,61 triệu tấn, chiếm 20,3%; trị giá 1,25 triệu USD, chiếm 17,7%, giảm 15,7% về lượng nhưng tăng 1,8% về kim ngạch so với năm trước. Giá nhập khẩu từ Malaysia mặc dù tăng 20,6% nhưng vẫn ở mức tương đối rẻ 478 USD/tấn.

Trong năm 2017 xăng dầu nhập khẩu từ thị trường Nhật tuy lượng không lớn, chỉ 269 tấn, trị giá 121.119 USD, nhưng so với năm trước đó thì tăng rất mạnh 119% về lượng và tăng 173% về trị giá. Ngược lại, nhập khẩu từ Đài Loan sụt giảm rất mạnh 92% cả về lượng và trị giá, đạt 9.523 tấn, tương đương 4,67 triệu USD.

4.1.3 Top doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu 2017

Biểu đồ top doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu năm 2017





Nguồn: Vibiz tổng hợp

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), tiền thân là Tổng công ty xăng dầu mỡ được thành lập theo Nghị định số 09/BTN ngày 12/01/1956 của Bộ Thương nghiệp và được thành lập lại theo Quyết định số 224/TTg ngày 17/04/1995 của Thủ tướng Chính phủ. Trải qua khoảng 56 năm hình thành và phát triển, đến nay Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) đã trở thành một trong số những doanh nghiệp quan trọng hàng đầu của Việt Nam với 42/68 đơn vị thành viên Petrolimex trực tiếp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn 62/63 tỉnh, thành phố.

Tập đoàn Petrolimex là đầu mối nhập xăng dầu lớn nhất Việt Nam với doanh số nhập khẩu khoảng trên 4 tỷ USD.

Năm 2017, Petrolimex đứng đầu top doanh nghiệp nhập khẩu xăng dầu, với tỷ trọng nhập khẩu đạt 46,3%

4.2 Khí đốt hóa lỏng

Hiện nay, sản lượng khí trong nước cung cấp vào khoảng 10 tỷ m³ khí/năm, dự kiến sẽ duy trì đến năm 2020. Nhưng từ năm 2020 trở đi, các mỏ khí khai thác hiện hữu sẽ suy giảm ảnh hưởng đến khả năng đảm bảo nguồn cung khí trong nước.

Bên cạnh việc suy giảm sản lượng khí, việc phát triển các mỏ khí mới đối mặt với những khó khăn như: hàm lượng tạp chất cao (CO₂, H₂S), ở vị trí nước sâu, xa bờ và có vị trí tại những khu vực nhạy cảm. Những yếu tố này tác động tới chi phí khai thác, thu gom, chế biến ảnh hưởng đến giá khí cung cấp cho khách hàng tiêu thụ.

Theo đó từ năm 2017 đến năm 2035 tổng cung khí của cả nước là trên 268 tỷ m³ khí trong khi tổng cầu trong khoảng thời gian này là trên 344 tỷ m³. Như vậy, cung sẽ không đáp ứng đủ cầu do sự suy giảm của các nguồn khí hiện tại và sự phát triển thêm các nhà máy điện mới theo Quy hoạch Điện VII.

Để bù đắp sự thiếu hụt này, cần thiết phải phát triển các nguồn khí mới, xây dựng cơ sở hạ tầng để thu gom, phát triển các mỏ khí cận biên và nhập khẩu khí tự nhiên hóa lỏng (LNG).

Dự báo sau năm 2025, nhu cầu LNG nhập khẩu tăng mạnh từ mức 5 triệu tấn/năm vào 2025, tăng lên 11 triệu tấn năm vào 2030 và đạt mức 13,9 triệu tấn vào 2035.

4.2.1 Kim ngạch

Năm 2017, nhập khẩu khí đốt hóa lỏng ghi nhận mức tăng trưởng cao, với lượng nhập đạt 1,3 triệu tấn, trị giá 711 triệu USD. Lượng nhập nhiều nhất vào tháng tháng 7 với lượng nhập 167.096 tấn, trị giá 68.026.801 USD.

Nhập khẩu khí đốt hóa lỏng năm 2017

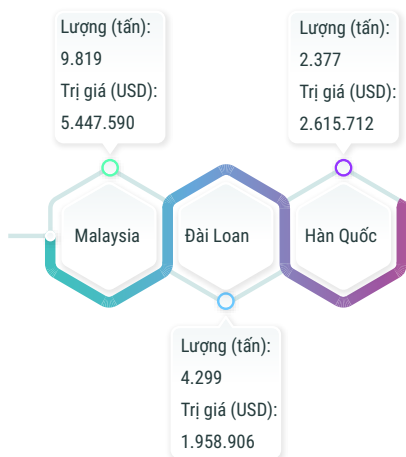


Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

4.2.2 Thị trường

Thị trường nhập khẩu khí đốt hóa lỏng năm 2017





Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

Năm 2017, Việt Nam nhập khẩu khí đốt hóa lỏng chủ yếu từ thị trường Trung Quốc, chiếm tới 42% tổng lượng nhóm hàng, với 567 nghìn tấn đạt 309,1 triệu USD, tăng 21,83% về lượng và 54,53% về kim ngạch so với năm 2016. Thị trường đứng thứ hai là UAE, tăng 181,17% về lượng và 266,36% về kim ngạch, đạt 383,5 nghìn tấn 188,9 triệu USD. Kế đến là Ả rập xê út, Thái Lan, Australia, Indonesia,...

Đặc biệt năm 2017 nhập khẩu từ thị trường Australia tăng vượt trội, tuy chỉ đạt 44 nghìn tấn 24,5 triệu USD, nhưng so với năm 2016 đã tăng gấp hơn 19,1 lần về lượng và 31,6 lần về trị giá. Giá nhập bình quân 556,8 USD/tấn, tăng 65,79%. Ngược lại, nhập từ thị trường Cô Oét giảm mạnh cả lượng và trị giá, giảm tương ứng 75,3% và 71,9%.

Cơ cấu thị trường nhập khẩu khí năm 2017 có thêm thị trường Đài Loan với lượng nhập 4,2 nghìn tấn, trị giá 1,9 triệu USD.

4.2.3 Top doanh nghiệp nhập khẩu khí đốt hóa lỏng

01 Chi Nhánh Tổng Công Ty Khí Việt Nam - Công Ty Cổ Phần - Công Ty Kinh Doanh Sản Phẩm Khí
Tỷ trọng: 48,1

02 Tổng Công Ty Gas Petrolimex - Ctcp
Tỷ trọng: 3,7

03 Công Ty TNHH Một Thành Viên Gas Venus
Tỷ trọng: 3,6

04 Công Ty TNHH Một Thành Viên Dầu Khí Thành Phố Hồ Chí Minh
Tỷ trọng: 2,8

05 Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Và Xuất Nhập Khẩu Khí Gas Hóa Lỏng Vạn Lộc
Tỷ trọng: 2,5

06 Công ty TNHH Super Gas
Tỷ trọng: 1,7

07 Công Ty TNHH Thương Mại Trần Hồng Quân
Tỷ trọng: 1,2

08 CTCP Kinh Doanh Khí Hóa Lỏng Miền Bắc
Tỷ trọng: 0,5

09 Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu khí Đài Hải
Tỷ trọng: 0,4

10 Công Ty Cổ Phần Dầu Khí An Pha
Tỷ trọng: 0,4

Nguồn: Vibiz tổng hợp

Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV Gas) là một trong những Tổng công ty chủ lực trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), đứng hàng đầu PVN về tổng doanh thu, nộp ngân sách và lợi nhuận, có trách nhiệm xây dựng và phát triển hệ thống thu gom, vận chuyển, lưu trữ, chế biến, phân phối và kinh doanh các sản phẩm khí trên phạm vi toàn quốc và mở rộng ra thị trường quốc tế. Hiện nay, mỗi năm PV Gas cung cấp khí làm nguyên, nhiên liệu để sản xuất trên 35% sản lượng điện, 70% sản lượng đạm và 70% thị phần khí hóa lỏng toàn quốc.

Năm 2017, Chi Nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công Ty Cổ Phần - Công Ty Kinh Doanh Sản Phẩm Khí đứng đầu trong top doanh nghiệp nhập khẩu khí đốt hóa lỏng với tỷ trọng nhập khẩu đạt 48,1%.

4.3 Dầu thô

4.3.1 Kim ngạch

Từ chỗ là nước xuất khẩu dầu thô, Việt Nam đã sớm phải nhập khẩu dầu thô hoặc phụ thuộc vào nhập khẩu dầu thô do các dự án khai thác dầu thô trong nước không đủ cung cấp hoặc khó khai thác hơn.

Năm 2017, kim ngạch nhập khẩu dầu thô đạt 1,2 triệu tấn, trị giá 476,5 triệu USD, tăng 171,2% về lượng và 199,3% về trị giá so với năm 2016. Lượng dầu thô mà Việt Nam nhập khẩu đã tăng lên mức kỷ lục trong tháng 8 với lượng nhập đạt 622 nghìn tấn, trị giá 212 triệu USD do nhu cầu lọc dầu gia tăng, trong khi sản lượng dầu thô khai thác trong nước giảm xuống.

Nhập khẩu dầu thô năm 2017



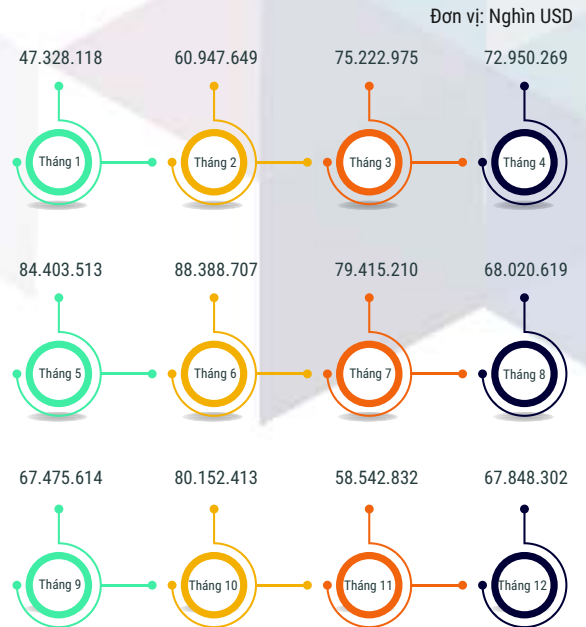
Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

4.4 Các sản phẩm khác từ dầu mỏ

4.4.1 Kim ngạch

Năm 2017, các sản phẩm khác từ dầu mỏ cũng được nhập về với tổng kim ngạch 851 triệu USD, tăng 27,3% so với năm 2016.

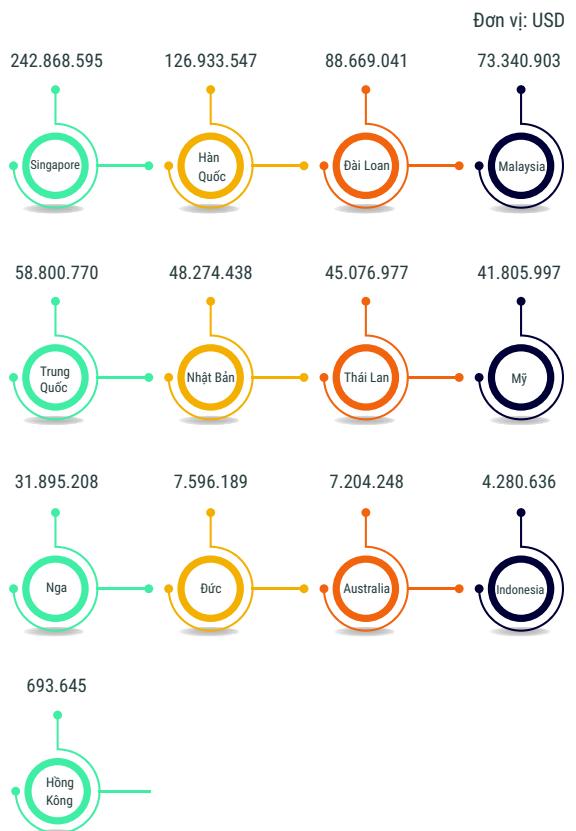
Kim ngạch nhập khẩu các sản phẩm khác từ dầu mỏ năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

4.4.2 Thị trường

Thị trường nhập khẩu các sản phẩm dầu mỏ năm 2017



Nguồn: Vibiz tổng hợp từ Tổng Cục Hải Quan

Năm 2017, Việt Nam nhập khẩu các sản phẩm khác từ dầu mỏ nhiều nhất từ thị trường Singapore với tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 242,8 nghìn USD. Theo sau là thị trường Hàn Quốc 126.933.547 USD, và các thị trường khác như: Đài Loan, Malaysia, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan,...

Kết luận

Năm 2017 là năm không có nhiều biến động đối với ngành xăng - dầu - khí. Các hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu được duy trì mức ổn định tăng trưởng theo xu hướng phát triển của nền kinh tế. Tính đến thời điểm năm 2017 mức tiêu thụ xăng dầu vào khoảng 16 triệu m³ tấn, sản xuất trong nước đáp ứng khoảng 40%, còn lại 60% phải nhập khẩu.

Theo tính toán, với sự phát triển và tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam, tổng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên cả nước từ năm 2018 đến năm 2022 trung bình đạt khoảng 6,5 triệu tấn xăng và 8,5 triệu tấn dầu DO. Với nhu cầu tiêu thụ trên, hiện Việt Nam có NMLD Dung Quất đang hoạt động với công suất 6,5 triệu tấn dầu thô/năm. Dung Quất đưa ra thị trường một năm khoảng 2,746 triệu tấn xăng và 3,068 triệu tấn dầu DO. NMLD Dung Quất đang tiến hành dự án nâng cấp mở rộng để nâng công suất chế biến 8,5 triệu tấn dầu thô/năm, dự kiến dự án sẽ hoàn thành vào năm 2021.

Nguồn cung xăng dầu nội địa lớn thứ 2 là NMLD Nghi Sơn vận hành thương mại vào 2018. Với công suất thiết kế 10 triệu tấn dầu thô/năm, dự kiến NMLD Nghi Sơn cung cấp khoảng 2,3 triệu tấn xăng và gần 3,7 triệu tấn dầu DO. Ngoài ra, các nhà máy Condensate như PV Oil Phú Mỹ, Sài Gòn Petro, Nam Việt Oil, Đông Phương có công suất thiết kế khoảng 690.000 tấn xăng/năm.

Như vậy, năm 2018, dự kiến tổng nguồn cung xăng của 2 NMLD lớn nhất Việt Nam đạt khoảng 6 triệu tấn/năm và gần 7 triệu tấn dầu DO/năm. Sản lượng này tương ứng khoảng 92% xăng và 82% dầu do nhu cầu tiêu thụ nội địa. Con số thiếu hụt trung bình 0,8 triệu tấn xăng và 1,8 triệu tấn dầu DO mỗi năm sẽ được nhập khẩu từ các nước trong khu vực như Singapore, Malaysia, Thái Lan, Hàn Quốc và Trung Quốc.



**INSTITUTE FOR BRAND
AND COMPETITIVENESS
STRATEGY**

VIBIZ.VN

Vietnam Business Monitor

Add: Floor 3, House C, La Thanh Guesthouse,
218 Doi Can, Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi
Phone: 02462919137
Email: info@bcsi.edu.vn

Add: R401, Narenca Building,
85 Nguyen Chi Thanh St, Dong Da Dist, Hanoi
Phone: (+84) 62913648
Cell : (+84) 962 526 886
Email : info@vibiz.vn